

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm: 1/ Ông Phạm Văn Mười
2/ Bà Trần Kim Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Là thư Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Thanh Sang - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/HSST ngày 19 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn N** - sinh năm 1998; Tại thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Văn N và bà Trương Thị Bé H; Vợ con chưa có; Tiền án: 01 lần, tiền sự: không; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23.01.2018 đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Anh Trịnh Trường S, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp N, xã Khánh L, huyện M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 13.01.2018, Trần Văn N đến shop quần áo K3-STORE tại số 34, Hùng Vương, khóm S, phường N, thành phố C để mua quần áo. Sau khi lựa được quần áo, Nhả vào phòng thay đồ để thử. Khi vào phòng, N nhìn thấy trên giá treo đồ trong phòng thử có treo một cái quần Jean của anh Trịnh Trường S, sinh năm 1994, ngụ ấp N, xã Khánh L, huyện M, tỉnh Cà Mau, trong túi quần có một cái ví da, N lấy ví da mở ra xem thì phát hiện bên trong ví có số tiền Việt Nam là 3.500.000 đồng nên N nảy sinh ý định lấy số tiền trên. N lấy 3.500.000 đồng trong ví ra giấu vào trong quần lót của N đang mặc. Sau đó, N bỏ ví da vào trong túi quần tại vị trí ban đầu rồi đi ra ngoài. Cùng lúc này, anh S sau

khi lựa được áo xong thì tiếp tục đến phòng để thử áo thì thấy N cũng vừa từ trong phòng thay đồ bước ra, anh S vào phòng thay đồ kiểm tra thì phát hiện số tiền trong ví da của anh đã bị mất và đồng thời anh S nghi N là người đã lấy trộm tiền của anh nên đến giữ N lại và báo Công an phường 5, thành phố Cà Mau đến giải quyết.

Qua kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện số tiền N trộm cắp trong quần lót của N đang mặc và mời N về làm việc. Tại Cơ quan Công an, N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 130/2015/HSST ngày 29.7.2015 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

- Bị cáo Trần Văn Nhã yêu cầu hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người bị hại là anh Trịnh Trường S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 13.01.2018, bị cáo đến shop quần áo K3-STORE tại số 34, Hùng Vương, khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau để mua quần áo và đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Trịnh Trường S số tiền 3.500.000 đồng. Mục đích bị cáo lấy trộm tài sản của anh Sơn là để tiêu xài cá nhân.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Chỉ vì xem thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, trước đó tại bản án số 130/2015/HSST bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội cố ý gây thương tích. Lẽ ra sau khi chấp hành hình phạt trong thời gian thử thách bị cáo phải chấp hành tốt để thể hiện bị cáo biết ăn năn, sửa chữa lỗi lầm trở thành người tốt và có ích cho xã hội nhưng bị cáo không làm được, ngược lại bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật hình sự. Lỗi phạm tội này của bị cáo là

tái phạm và đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo nên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt đối với bản án số 130/2015/HSST ngày 29.7.2015. Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thấy rằng là gây nguy hại cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây hoang mang bất bình trong dư luận, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh địa phương. Tuy tài sản bị cáo trộm đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong, người bị hại là anh Trịnh Trường S đã có đơn bãi nại cho bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo là người có 01 tiền án, đã từng bị Tòa án kết án về tội cố ý gây thương tích, lần phạm tội này bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và lần phạm tội này đối với bị cáo là tái phạm. Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như nhân thân của bị cáo, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và có đơn bãi nại cho bị cáo nên hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trịnh Trường S đã nhận tại tài sản và không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án 130/2015/HSST ngày 29.7.2015 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tp. C;
- VKSND tỉnh C
- CAND tp. C;
- Chi cục THADS tp.C;
- TAND T. Cà Mau;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT (TM: TAND TPC).

Trần Huyền Trân

